

Bản án số:82/2021/HS-ST

Ngày: 29 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Hà V;
2. Bà Nguyễn Thị H.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị T - Thư ký tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên toà: Ông Đoàn Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2021/TLST-HS, ngày 30/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HS, ngày 16/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Anh T; sinh ngày 29/01/1991; tại xã L, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B, sinh năm 1964; con bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1966; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án gồm:

- Ngày 30/5/2011, bị TAND tỉnh T tuyên phạt 07 năm tù về tội Cố ý gây thương tích;

- Ngày 27/9/2018, bị TAND huyện H, tỉnh T tuyên phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt ngày 06/8/2020, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa;

2. Bùi Văn Tr; sinh ngày 13/8/1995; tại xã L, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc:

Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tiến B, sinh năm 1973; con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1976; tiền sự: Không; tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Anh T sinh năm 1991 và Bùi Văn Tr sinh năm 1995 cùng ở thôn D, xã L, huyện T cùng là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy và có quan hệ quen biết nhau từ trước. Sáng ngày 02/9/2021, T và Tr gặp nhau khi đi chơi và cùng thống nhất xin đi nhờ xe của người đi đường đến thị trấn HT, huyện H để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, T đưa cho Tr số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) và đứng đợi bên ngoài, còn Tr đi bộ vào bên trong một ngõ nhỏ, gặp và hỏi mua của một nam thanh niên lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ hai gói ma túy với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy xong, Tr quay lại vị trí nơi T đang đứng chờ, rồi cả hai tiếp tục xin đi nhờ xe của người đi đường, quay về nhà tìm địa điểm sử dụng ma túy, trên đường đi, Tr đưa số ma túy vừa mua được cho T cất giấu vào bên trong người.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, cả hai về đến khu vực Trạm Y tế xã L, thuộc địa phận thôn E, xã L, huyện T thì T một mình đi bộ vào bên trong Trạm Y tế để mua dụng cụ sử dụng ma túy, còn Tr đứng bên ngoài đợi. Lúc này, Tổ công tác liên ngành của Công an xã L phối hợp với Trạm Y tế xã L đang làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại đây đã phát hiện, bắt quả tang tại túi quần phía trước bên trái Bùi Anh T đang mặc có 02 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng, T khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong vật chứng và chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu, đồ vật và đưa Bùi Anh T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thạch Thành để điều tra theo thẩm quyền. Đối với Bùi Văn Tr, ngay khi phát hiện Bùi Anh T bị Tổ công tác liên ngành bắt quả tang đã bỏ chạy, sau đó đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T đầu thú vào ngày 03/9/2021.

Ngày 03/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ban hành Quyết định số 171/CSĐT trưng cầu giám định đối với mẫu vật đã niêm phong. Tại bản Kết luận giám định số 2797/PC09 ngày 06/9/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,551g (không phẩy năm năm một gam), loại Heroine.

Quá trình điều tra, Bùi Anh T, Bùi Văn Tr khai nhận mua số ma túy trên của một nam thanh niên lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại một ngõ nhỏ thuộc địa phận thị trấn HT, huyện H nhằm mục đích sử dụng chung cho cả hai. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nam thanh niên đã bán ma túy cho Tr nên đã tách hồ sơ để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Xác minh điều kiện kinh tế, thu nhập của các bị cáo xác định, Bùi Anh T và Bùi Văn Tr đều là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, hiện sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản chung, tài sản riêng.

Đối với 01 phong bì ma túy đã niêm phong (mẫu vật hoàn lại sau giám định), hiện đang bảo quản, chờ xử lý tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKSTT ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T truy tố bị cáo Bùi Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249; Bùi Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Anh T từ 05(Năm) năm 06(Sáu) tháng đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn Tr từ 21(Hai mươi một) tháng đến 24(Hai mươi tư) tháng tù.

Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật của vụ án.

- Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập đáng kể nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện T và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Bùi Anh T và Bùi Văn Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với diễn biến, thời gian, địa điểm và đặc điểm ma túy; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định chất ma túy; cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/9/2021, Bùi Anh T và Bùi Văn Tr đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,551 gam ma túy loại Heroine. Hành vi của Bùi Anh T và Bùi Văn Tr đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Do Bùi Anh T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” vào ngày 30/5/2011 chưa được xóa án tích; Đến ngày 06/5/2018 bị cáo lại có hành vi phạm tội, ngày 27/8/2018 bị TAND huyện H, tỉnh Thanh Hòa xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng là tái phạm, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 06/8/2020. Đến ngày 02/9/2021 bị cáo T lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó lần phạm tội này thuộc Tr hợp tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đối với Bùi Văn Tr đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 259 BLHS.

Cáo trạng của VKSND huyện T truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy có tính chất đồng phạm giản đơn do Bùi Anh T, Bùi Văn Tr thực hiện. Trong đó bị cáo T là người trực tiếp chi tiền để mua ma túy, Tàng trữ ma túy và chủ động mua dụng cụ để sử dụng ma túy; Bùi Văn Tr là người trực tiếp đi mua ma túy, do đó Bùi Anh T có vai trò cao hơn Bùi Văn Tr trong vụ án

[4] Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng do Bùi Anh T và Bùi Văn Tr thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, nhân cách, đạo đức, lối sống con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo”, quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn Tr được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là “Đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho

các bị cáo, đề các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xác minh về điều kiện tài sản, xác định các bị cáo hiện đều không có tài sản và thu nhập đáng kể gì. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với người nam thanh niên lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại một ngõ nhỏ thuộc địa phận thị trấn HT, huyện H. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nam thanh niên đã bán ma túy cho Tr nên đã tách hồ sơ để tiếp tục xác minh, là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm toàn bộ bao gói đã mở niêm phong và 0,515 gam chất bột màu trắng, đây là vật cấm tàng trữ lưu hành. Do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Anh T và bị cáo Bùi Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS.

Xử phạt Bùi Anh T 05 (Năm) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 02/9/2021).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS.

Xử phạt Bùi Văn Tr 21(Hai mươi một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 03/9/2021).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì do Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh T phát hành, dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Phạm Thanh hải và 07 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T (Bên trong chứa bao gói mở niêm phong và 0,515g chất bột màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định). Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 02/12/2021).

- Về Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Bùi Anh T và Bùi Văn Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Hà Vĩnh

Bùi Văn Tuấn

Nguyễn Thị Hà

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Tuấn